

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 2030/QĐ- BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với
Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Công văn số 2886/BGDĐT-CSVC ngày 08/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trả lời Công văn số 236/BGTVT-TC ngày 09/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Văn bản số 3902/ĐHCNGTVT-KHCN ngày 28/8/2019 của Trường Đại học Công nghệ GTVT về việc rà soát tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng theo Quyết định 50/2017/QĐ-TTg;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng năm 2019 theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ đối với Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (chi tiết theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2:

a) Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng được ban hành nêu trên là số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng tối đa theo chương trình đào tạo của trường, kế hoạch đào tạo của trường và các nội dung khác có liên quan. Trong quá trình thực hiện, đơn vị căn cứ định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng được ban

hành nêu trên và tình hình thực tế để quản lý, sử dụng, đầu tư, mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng năm 2019 theo đúng quy định và đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

b) Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 31/12/2019.

Điều 3: Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Tài chính, Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- TT CNTT (để công khai website);
- Lưu VT, TC (Hiền).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Anh Tuấn


ĐỊNH MỨC MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 2030/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Đặc tính kỹ thuật cơ bản của thiết bị	Định mức
A	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo			
1	Phòng học lý thuyết thông thường. Mỗi phòng bao gồm:	Phòng		210
1.1	Máy chiếu – màn chiếu	Bộ	Cường độ sáng > 3600 Ansi Lumens	1
1.2	Hệ thống âm thanh	Bộ	Tăng âm $\geq 240W$	1
2	Giảng đường lớn Mỗi phòng bao gồm:	Phòng		6
2.1	Máy chiếu – màn chiếu	Bộ	Công tin hiệu: nhiều hơn HDMI và VGA	1
2.2	Hệ thống âm thanh	Bộ	Tăng âm $\geq 240W$	1
3	Giảng đường dốc Mỗi phòng bao gồm:	Phòng		6
3.1	Máy chiếu – màn chiếu	Bộ	Cường độ sáng > 3600 Ansi Lumens	2
3.2	Bộ bàn 4 chỗ, ghế 4 chỗ cho giảng đường dốc	Bộ	Vật liệu: Gỗ, khung thép Kích thước bàn hoàn chỉnh: 2350 x 400 x 750 (mm) Kích thước ghế hoàn chỉnh: 1100x2290x570 (mm)	28
3.3	Bộ bàn 5 chỗ, ghế 5 chỗ cho giảng đường dốc	Bộ	Vật liệu: Gỗ, khung thép Kích thước bàn hoàn chỉnh: 2910x400x750 (mm) Kích thước ghế hoàn chỉnh: 1100x2850x570 (mm)	14
3.4	Bàn ghế giảng viên cho giảng đường dốc	Bộ	Vật liệu: Gỗ tự nhiên Kích thước: 1600x800x750 (mm)	1
4	Máy in bằng cấp, chứng chỉ	chiếc	Công nghệ in kim, Tốc độ in ≥ 400 ký tự / giây.	1

1	Máy vi tính cho sinh viên thực hành	chiếc	Loại có cấu hình phổ thông tại thời điểm mua sắm	760
C Máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo ngành Công nghệ thông tin – Điện tử - Viễn thông				
1	Vi điều khiển, bao gồm:			1
1.1	Bộ chân để ghép nối máy tính kèm nguồn	Bộ	Cho phép giao tiếp với máy tính	4
1.2	Dao động ký 2 tia 40 MHz	Bộ	Hiển thị sóng của 2 tia tín hiệu	6
1.3	Máy phát chức năng	Bộ	Tạo ra các tín hiệu xung hình vuông, tam giác, răng cưa	6
1.4	Đồng hồ đo vạn năng	Bộ	Đo các tín hiệu điện: dòng điện, điện áp,...	10
1.5	Bộ thí nghiệm về lý thuyết mạch một chiều	Bộ	Kiểm nghiệm các Định luật Kirchoff	4
1.6	Bộ thí nghiệm về các Transistor	Bộ	Thí nghiệm đặc tính hoạt động của transistor	5
1.7	Bộ thí nghiệm các ứng dụng của diode	Bộ	Bộ thí nghiệm các ứng dụng của diode	5
1.8	Bộ thí nghiệm về các mạch khuếch đại dùng Transistor (Transistor amplifier circuits)	Bộ	Thông dụng, có sẵn trên thị trường	5
1.9	Bộ thí nghiệm về các mạch sử dụng Transistor có phản hồi (Transistor feedback circuits)	Bộ	Ứng dụng Transistor trong các mạch khuếch đại công suất	5
1.10	Bộ thí nghiệm về ổn áp nguồn ổn áp (Power Supply Regulation Circuits)	Bộ	Thông dụng, có sẵn trên thị trường	5
1.11	Bộ thí nghiệm về Transistor hiệu ứng trường (FET fundamentals)	Bộ	Thí nghiệm đặc tính hoạt động của transistor FET	5
1.12	Bộ thí nghiệm về SCR, Triac và các mạch điều khiển công suất (SCR/TRIAC power control)	Bộ	Thông dụng, có sẵn trên thị trường	5
1.13	Bộ thí nghiệm về Khuếch đại thuật toán (Operational amplifiers)	Bộ	Thí nghiệm ứng dụng của Transistor trong các mạch khuếch đại thuật toán	5

1.14	Bộ thí nghiệm về cơ sở Logic số (Digital logic fundamentals)	Bộ	Kiểm nghiệm chức năng các hàm logic cơ bản: OR, XOR, NOR,...	6
1.15	Bộ thí nghiệm về mạch Logic (Logic Circuits)	Bộ	Ứng dụng các mạch logic cơ bản để xây dựng mạch logic theo móng muốn	6
1.16	Bộ thí nghiệm về vi xử lý 32 bit (32-bit microprocessors)	Bộ	Hiện thị LED 7 thanh, LCD	6
1.17	Bộ thí nghiệm về truyền thông số	Bộ	Bộ tạo tín hiệu số	4
1.18	Bộ thí nghiệm về mạch (Digital Circuits)	Bộ	Thí nghiệm về bộ mã hóa – bộ giải	3
1.19	Bộ thí nghiệm về mạch xoay chiều AC	Bộ	Kiểm nghiệm các định luật xoay chiều	3
2	Làm mạch in, bao gồm:			1
2.1	Máy khò	Bộ	Lấy các linh kiện ra khỏi mạch	1